

Số: /KH-TTr

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là *Nghị quyết số 66-NQ/TW*), Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là *Nghị quyết số 140/NQ-CP*) và Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (gọi tắt là *Chương trình số 34-CTr/TU*), Thanh tra tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tập trung tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 34-CTr/TU, Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng về công tác xây dựng và thi hành pháp luật nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong cơ quan.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 34-CTr/TU phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, góp phần xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, khơi thông nguồn lực, tạo động lực cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp để góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Xác định vai trò, trách nhiệm của Văn phòng, các phòng Nghiệp vụ trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật tại cơ quan.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU đến toàn thể công chức, người lao động để nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản và áp dụng thực hiện trong thi hành công vụ.

c) Bảo đảm sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa cơ quan Thanh tra tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU

a) Phổ biến, quán triệt sâu rộng mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU đến toàn thể Đảng viên, công chức, người lao động bằng các hình thức phù hợp.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: từ quý III/2025.
- Kết quả/sản phẩm: các văn bản được phổ biến, quán triệt bằng các hình thức phù hợp.

b) Xây dựng chuyên mục về xây dựng và thi hành pháp luật trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: quý III/2025.
- Kết quả/sản phẩm: chuyên mục được xây dựng, cập nhật hoạt động.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng vừa đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo

a) Triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ IV.
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ

- Thời gian thực hiện: quý III/2025 (đang thực hiện).

- Kết quả/sản phẩm: Tờ trình xin chủ trương xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cao Bằng; thực hiện các thủ tục, quy trình về xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cao Bằng trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng

- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ

- Thời gian thực hiện: đã thực hiện từ quý II, III/2025 - 01/3/2027.

- Kết quả/sản phẩm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh.

c) Đẩy mạnh thực hiện truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng

- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm: dự thảo văn bản được truyền thông.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, nhằm phát hiện và kịp thời xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, có mâu thuẫn, chồng chéo.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng

- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm: các văn bản quy phạm pháp luật được kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý theo quy định.

b) Thực hiện các giải pháp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tiếp cận các dịch vụ trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Bộ phận chủ trì: Phòng nghiệp vụ I, II

- Bộ phận phối hợp: Văn phòng

- Thời gian thực hiện: Từ quý III/2025 trở đi.
- Kết quả/sản phẩm: hình thức, giải pháp hỗ trợ.

c) Tăng cường thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực trọng tâm hằng năm.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: kế hoạch, báo cáo, các hoạt động theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

Cử công chức phụ trách pháp chế, người làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: công chức, người làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

5. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Tăng cường truyền thông về Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh nhằm giúp cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong tra cứu thông tin, tài liệu pháp luật và tình huống pháp lý cụ thể.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: tài liệu, nội dung truyền thông.

b) Triển khai xây dựng đầu mối tiếp nhận thông tin, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ phận chủ trì: Phòng Nghiệp vụ I
- Bộ phận phối hợp: các phòng thuộc Thanh tra tỉnh và các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2025.
- Kết quả/sản phẩm: có bộ phận làm đầu mối tiếp nhận thông tin, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

c) Rà soát, làm sạch thông tin, dữ liệu văn bản trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh về pháp luật; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh về pháp luật theo quy định.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: thực hiện thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: dữ liệu văn bản được rà soát, làm sạch thông tin và thường xuyên được cập nhật đầy đủ.

d) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; lồng ghép nội dung phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật .

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng
- Cơ quan phối hợp: các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 - 2030.
- Kết quả/sản phẩm thực hiện: ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số được triển khai thực hiện.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

- Bộ phận chủ trì: Văn phòng
- Bộ phận phối hợp: Các phòng Nghiệp vụ
- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 - 2030.
- Kết quả/sản phẩm thực hiện: kinh phí thực hiện đúng theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước giao hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, Văn phòng tham mưu bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Thanh tra tỉnh chủ trì, các phòng Nghiệp vụ phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

2. Giao Văn phòng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) định kỳ 6 tháng, năm kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 10/6 và trước ngày 25/11 hằng năm để tổng hợp. Tham mưu, bố trí kinh phí trong ngân sách nhà nước được giao, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Thanh tra tỉnh Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các phòng thuộc TTrà tỉnh;
- Trng TTĐT TTrà tỉnh;
- Lưu VT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Thị Ánh Hồng